

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 25/6/2021

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:***  
Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2021, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2020/TLST - HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 09/6/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh **Đình Hải H**, sinh năm 1973. Đăng ký NKTT: Số nhà 14 A, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội. Tạm trú: Tổ 7, khu 8, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Ở: Tổ 2, khu 10, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thanh N** sinh năm 1984. Đăng ký NKTT: Số nhà 14 A, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội. Tạm trú: Tổ 7, khu 8, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn anh Đình Hải H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thanh N đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/12/2011,

tại Ủy ban nhân dân phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không mang lại hạnh phúc cho nhau; anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị N nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Tại Bản tự khai và phiên hòa giải, bị đơn chị Nguyễn Thanh N trình bày: Về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn giữa chị và anh H như anh H đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Đến năm 2018 anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và đã có con với người phụ nữ đó, từ đó về đánh đập vợ con và không có trách nhiệm với vợ con nữa. Chị có quan điểm không đồng ý ly hôn với anh H vì chị không muốn các con khổ.

**\* Về con chung:** Anh H và chị N trình bày: Quá trình chung sống anh chị có 03 (ba) người con chung là: Đinh Nhật T, sinh ngày 17/01/2013, Đinh Bảo N và Đinh Bảo A đều sinh ngày 31/12/2013 (sinh đôi).

Quan điểm của anh H tại Đơn khởi kiện đề nghị sau khi ly hôn anh được nuôi dưỡng cả 03 (ba) con chung. Tại phiên hòa giải quan điểm của anh và chị N đều đề nghị nếu ly hôn anh H trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung Đinh Bảo N và Đinh Bảo A; còn chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Nhật T.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Quan điểm của anh chị là anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

**\* Về tài sản chung:** Anh H và chị N trình bày anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại khu 8, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, đại diện khu 8 cho biết: Anh H và chị N quá trình chung sống tại địa phương có mâu thuẫn do tính cách không phù hợp và bất đồng quan điểm dẫn đến hai vợ chồng hay xảy ra cãi cọ và không chia sẻ với nhau. Dù khu phố và gia đình hai bên đã cố gắng khuyên giải nhưng không có kết quả.

Qua lấy ý kiến nguyện vọng của 03 (ba) người con chung của anh chị, cả 03 (ba) con chung đều có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã cơ bản thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập xét xử 02 (hai) lần đến phiên tòa, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Hải H:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Hải H và chị Nguyễn Thanh N đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/12/2011; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh H khai là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên cuộc sống không hòa hợp, hạnh phúc. Còn theo chị N khai nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên từ đó đối xử không tốt và không có trách nhiệm với vợ, con; anh H không thừa nhận có quan hệ ngoại tình. Xét thấy: Tuy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh chị đưa ra không đồng nhất, nhưng thực tế anh chị có mâu thuẫn nên đã sống ly thân một thời gian, mỗi người ở một nơi. Mâu thuẫn của anh chị cũng được đại diện khu phố nơi anh chị chung sống xác nhận. Tòa án đã mở phiên hòa giải nhiều lần nhưng chị N chỉ có mặt một lần, thể hiện chị không có thiện chí để Tòa án hòa giải cho anh chị về đoàn tụ. Chị N cũng không đưa ra được biện pháp để khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, cho anh H ly hôn với chị N.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 (ba) người con chung; hiện nay cả ba người con đều đang do anh H chăm sóc và đảm bảo ổn định về sức khỏe, học tập. Anh H có đủ điều kiện về chỗ ở, thu nhập và các điều kiện để chăm sóc, giáo dục các con. Nguyên vọng của cả 03 (ba) con đều muốn được ở với mẹ; nhưng quan điểm của chị N là hiện nay chỗ ở và thu nhập của chị chưa ổn định nên chị đề nghị được nuôi 01 (một) người con chung là Đinh Nhật T. Quan điểm của anh H cũng thống nhất với quan điểm của chị N. Xét thấy quan điểm của anh chị thống nhất với nhau, đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của cha mẹ với con chưa thành niên nên chấp nhận; anh H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Đinh Bảo N và Đinh Bảo A; chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Nhật T.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy quan điểm của anh H và chị N là anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp nên chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Anh chị trình bày anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh H và chị N được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ quốc hội;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Hải H. Anh Đinh Hải H được ly hôn với chị Nguyễn Thanh N.

2. Về con chung: Giao cho anh Đinh Hải H trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) người con chung là Đinh Bảo N, sinh ngày 31/12/2013 và Đinh Bảo A, sinh ngày 31/12/2013 và giao cho chị Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Nhật T, sinh ngày 17/01/2013, kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đinh Hải H và chị Nguyễn Thanh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn: Anh Đinh Hải H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0003587 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4. Anh Đinh Hải H và chị Nguyễn Thanh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Uông Bí;
- Các đương sự;
- UBND phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Giang Thanh**